

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HSST
Ngày: 27/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hải Triều.

Bà Tạ Thị Minh Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Q, sinh ngày 07/01/1963. Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 02, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Vũ Thị Ph (đều đã chết); chồng Đỗ Minh H (đã chết), bị cáo có 02 con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo là người bị khuyết tật nặng đang được hưởng chế độ trợ cấp đối với người bị khuyết tật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2021 đến ngày 08/01/2021 chuyển tạm giam. Bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

- Anh Tô Đình D, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện H, Thái Bình.

- Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện H, Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05/01/2021, Q đang ở nhà thì có một người đàn ông tên D (Q không biết tuổi, địa chỉ ở đâu) gọi điện thoại đến hỏi mua 200.000 đồng ma túy và hẹn gặp ở cửa UBND xã T. Q đồng ý và cầm một gói ma túy ở tay trái đi bộ ra địa điểm D đã hẹn. Khi đang đi bộ ở khu vực đường bê tông gần cổng trường THPT Hoàng Văn Thái thuộc tổ dân phố số 4, thị trấn H thì thấy D đi cùng một người đàn ông (sau này biết tên Phạm Văn Đ). D đưa cho Q một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, Q nhận tiền cất vào túi áo khoác bên trái Q đang mặc rồi đưa lại cho D 01 gói ma túy. Khi Q và D vừa giao dịch xong thì Công an huyện Tiền Hải phát hiện bắt quả tang. Qua giải thích, Q thừa nhận vừa bán trái phép một gói ma túy cho D với giá 200.000 đồng. D khai nhận vừa mua một gói ma túy của Q với giá 200.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. Đ khai nhận là lái xe ôm được D thuê. Công an huyện Tiền Hải đã đưa Q, D và Đ về trụ sở UBND thị trấn H để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương, Q tự giác lấy từ trong túi áo khoác bên trái Q đang mặc ra 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và một điện thoại di động Samsung màu vàng đã qua sử dụng giao nộp cho Công an huyện Tiền Hải và khai nhận tờ tiền 200.000 đồng là số tiền Q vừa bán ma túy cho D mà có. D tự giác lấy trong túi quần bên phải phía trước D đang mặc ra một gói được gói bằng giấy tráng kim màu xanh, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng giao nộp và khai nhận đó là gói ma túy D vừa mua của Q với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Công an huyện Tiền Hải đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong số vật chứng thu giữ trên. Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Thị Q, Công an huyện Tiền Hải không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 05/KLGĐMT - PC09 ngày 07/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: *Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,0231 gam.*

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 06/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thị Q về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Q định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng số 23 ngày 06/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải thực hành Qên công tố nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, điểm p khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

- Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín số 05/KLGĐ; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Thị Q có được do phạm tội mà có và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu vàng đã qua sử dụng.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Q
Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên về bản luận tội.
Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử
xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã
được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, *Qết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có
thẩm Quyền tiến hành tố tụng*: Hành vi, Qết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều
tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng được thực
hiện theo đúng Q định của pháp luật về thẩm Quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và
những người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì nên các hành vi, Qết
định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy tại phiên tòa bị cáo khai nhận
hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Heroine cho anh Tô Đình D vào trưa
ngày 05/01/2021 tại tổ dân phố số 04, thị trấn H, huyện H sau đó bị Công an
huyện Tiền Hải phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa
phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu,
chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công
an tỉnh Thái Bình lập 13 giờ ngày 05/01/2021 tại trụ sở UBND thị trấn H, huyện
H;

- Các biên bản tạm giữ, niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ do Công an
huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình lập hồi 14h20'; hồi 14h35'; hồi 15h05' cùng ngày
05/01/2021;

- Bản kết luận giám định số 05/KLGĐMT-PC09 ngày 07/01/2021 của
Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

- Lời khai của anh Tô Đình D và anh Phạm Văn Đ.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết
luận: Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 05/01/2021, tại khu vực gần cổng trường
THPT Hoàng Văn Thái thuộc địa phận tổ dân phố số 04, thị trấn Tiền Hải, huyện
Tiền Hải. Công an huyện Tiền Hải phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Q có hành
vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Heroin có khối lượng 0,0231 gam với giá
200.000 đồng cho Tô Đình D, mục đích để kiếm lời.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Q đã phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma
túy” theo Q định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng
mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ,
đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Điều 251 Bộ luật hình sự Q định:

“ 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến
07 năm

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3]. Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, làm suy thoái nòi giống con người, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về nhân thân, bị cáo Nguyễn Thị Q có nhân thân tốt, trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người bị khuyết tật nặng đang được hưởng chế độ trợ cấp của Nhà nước đối với người bị khuyết tật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người khuyết tật nặng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm s, điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Xét thấy, ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, làm suy thoái nòi giống con người và cũng là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Trong lúc Đảng và Nhà nước ta đang đấu tranh để bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức được tác hại của việc mua bán, sử dụng ma túy nhưng chỉ vì mục đích kiếm lời, muốn làm giàu không bằng sức lao động chính đáng của bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác. Do đó, hành vi của bị cáo cần thiết phải xử phạt bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt tù cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp và thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, mặc dù bị cáo bán ma túy với mục đích kiếm lời, nhưng bản thân bị cáo là người bị khuyết tật nặng, hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tiền Hải đã lập biên bản quản lý toàn bộ số Heroine thu giữ; số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng của bị cáo Q. Xét thấy, số Heroine thu giữ trong vụ án sau khi gửi

gám định đã sử dụng giám định hết, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình hoàn trả toàn bộ bao gói được niêm phong trong bì dán kín số 05/KLGĐMT. Số tiền 200.000đồng là tiền bị cáo có được do phạm tội mà có và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu vàng đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo liên hệ với Tô Đình D để bán ma túy do đó tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7]. *Về nguồn gốc số Heroine thu giữ trong vụ án:* Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai được một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở huyện M, tỉnh Sơn La cho vào khoảng tháng 8 năm 2020 khi bị cáo đi chơi ở huyện M, tỉnh Sơn La. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải không đủ cơ sở điều tra xác minh, làm rõ người phụ nữ cho bị cáo Q gói ma túy trên để xử lý theo quy định của pháp luật

[8]. *Về vấn đề khác của vụ án:* Trong vụ án này còn có Tô Đình D là người mua ma túy của Nguyễn Thị Q mục đích để sử dụng. Quá trình điều tra xác định D không có tiền án, tiền sự; khối lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải ra quyết định xử phạt hành chính đối với D là có căn cứ và đúng pháp luật. Đối với Phạm Văn Đ là người lái xe ôm chở D đến gặp Q, quá trình điều tra xác định Đ không biết việc D thuê chở đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Đ là phù hợp.

[9]. *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Thị Q là người khuyết tật nặng và đang được hưởng chế độ trợ cấp của Nhà nước, tại phiên tòa Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí Hình sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Q.

[10]. *Về Qền kháng cáo:* Bị cáo được Qền kháng cáo theo Q định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s, điểm p khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Q định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Q phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/01/2021.

3/ Về vật chứng: - Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín số 05/KLGĐMT.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu vàng đã qua sử dụng thu của bị cáo Nguyễn Thị Q.

(Vật chứng của vụ án đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2021 giữa Công an

huyện Tiền Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải và giấy ủy nhiệm chỉ ngày 06/4/2021).

4/ Về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị Q.

5/ Về Qền kháng cáo: Bị cáo được Qền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/4/2021.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Công an huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)**

Chu Thị Linh